TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2017
V/v: Xin ly hôn và yêu cầu chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Út
2. Ông Võ Văn Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1985, địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị M, địa chỉ: Ấp NX, TTMN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 03/4/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày: Do được mai mối nên chị với anh Phan Thanh T tiến tới hôn nhân năm 2011, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLA, huyện Châu Thành A theo quy định pháp luật, chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm, chia sẽ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung và nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Khi đám cưới cha mẹ hai bên có cho 07 chỉ vàng 24K, trong đó bên cha mẹ chồng cho 05 chỉ gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ, 01 tấm lắc 02 chỉ; cha mẹ ruột cho 01 chiếc vòng 02 chỉ, quá trình chung sống vợ chồng cùng làm mua sắm thêm được 02 chỉ, tổng cộng là 09 chỉ vàng 24K. Thời gian chung sống 05 – 06 năm nay anh T bị nhiều bệnh nên chị đã bán lo cho anh T và

sinh hoạt trong gia đình hết 07 chỉ, hiện tại chỉ còn 02 chỉ, nên chị đồng ý chia đôi số vàng hiện còn là 02 chỉ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Phan Thanh T thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng không có mâu thuẫn gì lớn, mà là do chị L tự ý bỏ nhà đi anh không biết lý do, anh cho rằng còn tình cảm với chị L nên không muốn ly hôn, nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung.

Về tài sản chung: Anh T khai có tổng cộng 12 chỉ vàng 24K, trong đó vàng cưới 07 chỉ gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 tấm lắc 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ, 01 chiếc vòng 02 chỉ và lúc chung sống vợ chồng mua sắm được 01 chiếc nhẫn 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn 03 chỉ, tất cả đều là vàng 24K. Đối với 07 chỉ vàng cưới anh T cho rằng chị L cho mẹ vợ là Đinh Thị M mượn và bà M nói để cho vay lấy lời chơi 02 chân hụi (một chân 01 triệu, 01 chân 02 triệu) cho vợ chồng anh. Đối với 05 chỉ vàng 24K mua sắm trong thời gian vợ chồng chung sống hiện do chị L giữ, anh T yêu cầu chia đôi số vàng và hụi trên.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T rút các yêu cầu chia 07 chỉ vàng cưới, 03 chỉ vàng lúc còn sống chung mua sắm được và hai chân hụi 01 triệu và 02 triệu nêu trên. Anh T chỉ yêu cầu chị L chia lại cho anh 02 chỉ vàng hiện còn do chị L quản lý.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị M trình bày: Bà không có vay hay mượn gì đối với số vàng của chị L và anh T mà do trước đây chị L gửi vàng cho bà giữ dùm. Sau này khi điều trị bệnh cho Toàn thì chị L đã lấy lại và bà đã đưa cho chị L xong không còn giữ chỉ nào. Đối với việc Toàn nói chơi hụi hay cho vay để lấy lời cho vợ chồng anh T chị L là không có, bà không thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Phan Thanh T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể tự giải quyết hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, anh T có yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xây dựng trên cơ sở mai mối nhưng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLA, huyện Châu Thành A theo quy định của pháp luật. Nhưng do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, anh T không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, chị L tự ý bỏ nhà đi và ly thân nhau nên trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Xét về con chung và nợ chung: Chị L và anh T khai thống nhất không có con chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của anh T: Hội đồng xét xử nhận thấy chị L và anh T khai thống nhất nhau về số vàng cưới mà cha mẹ hai bên cho tổng cộng 07 chỉ gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 tấm lắc 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ, 01 chiếc vòng 02 chỉ nên không ai phải có nghĩa vụ chứng minh. Đối với số vàng vợ chồng cùng mua sắm chị L và anh T khai còn mâu thuẫn nhau, cụ thể chị L khai chỉ mua sắm được 02 chỉ hiện tại chị L đang quản lý nên anh T không phải có nghĩa vụ chứng minh đối với 02 chỉ vàng vợ chồng cùng làm mua sắm được mà chị L thừa nhận. Đối với 05 chỉ mà anh T cho rằng vợ chồng cùng làm mua sắm được (trong đó có 02 chỉ chị L thừa nhận và đang quản lý) như vậy còn lại 03 chỉ chị L không thừa nhận nên anh T phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh T tự nguyện rút các yêu cầu đối với chia 10 chỉ vàng gồm 07 chỉ vàng cưới và 03 chỉ vàng mà vợ chồng mua sắm được và rút lại yêu cầu đối với hai chưng hụi 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng mà anh T cho rằng mẹ vợ là Đinh Thị M chơi dùm hai vợ chồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này. Anh T chỉ yêu cầu chị L chia cho anh 02 chỉ vàng 24K (loại vàng giao dịch ở địa phương tại thời điểm xét xử) mà vợ chồng khi còn chung sống mua sắm được hiện do chị L giữ, chị L đồng ý chia 02 chỉ theo yêu cầu của anh T nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Đối với căn nhà cất trên nhà đất cha mẹ chồng (cha mẹ của anh T) anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí chia tài sản khi ly hôn chị Nguyễn Ngọc L phải chịu như sau 02 chỉ vàng 24K x 3.300.000 đồng (giá vàng tại thời điểm xét xử)/01 chỉ = 6.600.000 đồng X 5% = 330.000 đồng. Anh Phan Thanh T phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 02 chỉ vàng 24K x 3.300.000 đồng (giá vàng tại thời điểm xét xử)/01 chỉ = 6.600.000 đồng X 5% = 330.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự. Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc L với anh Phan Thanh T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh T đối với chị Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu chia tài sản chung.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung đối với 07 chỉ vàng cưới và 03 chỉ vàng 24K mà vợ chồng làm mua sắm được và hai chưng hụi 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng do anh Phan Thanh T rút yêu cầu.

4. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc L và anh Phan Thanh T.

5. Về con chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

6. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Ngọc L và anh Phan Thanh T cụ thể như sau: Chị Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm chia lại cho anh Phan Thanh T 02 chỉ vàng 24K (theo loại vàng giao dịch ở địa phương).

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc L phải chịu là 300.000 đồng. Án phí chia tài sản chị Nguyễn Ngọc L phải chịu là 330.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0010936 ngày 20/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị L đã nộp xong), chị Nguyễn Ngọc L còn phải nộp thêm án phí chia tài sản với số tiền là 330.000 đồng;

Anh Phan Thanh T phải chịu án phí chia tài sản là 330.000 đồng. Chuyển 963.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0010974 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí chia tài sản, anh T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 633.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã TLA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm